

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830701] - Thiết kế mạch điện tử
(CCQ2306A)

CBGD: Nguyễn Kim Suyên (280024)

Số SV có mặt: 16....

Số bài thi:16....

Số tờ giấy thi: 16....


N. KIM SUYÊN


N. KIM SUYÊN

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123060180	Huỳnh Tuấn	An	23/08/2005	CCQ2306A		X	0.0	0.0	0.0
2	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/12/2005	CCQ2306A		Ánh	8.4	8.5	8.5
3	2123060105	Nguyễn Hữu	Bách	17/10/2005	CCQ2306A		Bách	7.2	8.5	8.0
4	2123060183	Võ Thái	Bình	02/01/2005	CCQ2306A		Bình	7.1	8.5	7.9
5	2123060025	Hoàng Ngọc	Bộ	29/11/2005	CCQ2306A		Bộ	7.4	9.0	8.4
6	2123060038	Tân Ngọc Thanh	Châu	29/07/2005	CCQ2306A		Châu	6.9	8.0	7.6
7	2123060096	Nguyễn Quốc	Chiến	28/01/2004	CCQ2306A		Quốc	7.1	8.5	7.9
8	2123060012	Nguyễn Văn	Công	03/12/2005	CCQ2306A		Công	8.2	9.0	8.7
9	2123060050	Cao Thành	Danh	23/11/2005	CCQ2306A		Danh	6.7	7.5	7.2
10	2123060113	Nguyễn Tấn	Đạt	23/06/2005	CCQ2306A		Đạt	6.4	8.0	7.4
11	2123060119	Huỳnh Văn	Đức	07/03/2005	CCQ2306A		Đức	6.9	8.0	7.6
12	2123060108	Võ Trần Đông	Duy	11/06/2005	CCQ2306A		X	0.0	0.0	0.0
13	2123060193	Đặng Cao	Hiếu	22/09/2004	CCQ2306A		Hiếu	7.9	8.5	8.3
14	2123060224	Phạm Việt	Hoàng	27/12/2005	CCQ2306A		Hoàng	7.5	8.0	7.8
15	2123060208	Thái Nhật	Hoàng	09/07/2005	CCQ2306A			6.1	7.0	6.6
16	2123060182	Nguyễn Văn	Hùng	27/12/2002	CCQ2306A		Hùng	8.8	8.5	8.6
17	2123060173	Hoàng Lưu Tấn	Huy	04/04/2005	CCQ2306A		Huy	8.9	8.5	8.7
18	2123060076	Nguyễn Đức	Huy	09/12/2005	CCQ2306A		X	0.0	0.0	0.0
19	2123060127	Đặng Anh	Khoa	15/08/2004	CCQ2306A		Khoa	7.3	8.5	8.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22830702] - Thiết kế mạch điện tử
(CCQ2306A)
CBGD: Nguyễn Kim Xuyên (280024)

Số SV có mặt: 12..
Số bài thi:12..
Số tờ giấy thi: 12..


NK KIM XUYEN


NK KIM XUYEN

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123060210	Ngọc Văn	Nghị	01/04/2005	CCQ2306A			9.1	10.0	9.6
2	2123060174	Phạm Hồ Xuân	Nghiên	06/09/2005	CCQ2306A		X	0.0	0.0	0.0
3	2123060160	Nguyễn Hồ Thanh	Nhã	23/03/2005	CCQ2306A		X	0.0	0.0	0.0
4	2123060086	Hồ Văn	Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A			7.4	8.0	7.8
5	2123060200	Lê Văn	Phi	30/10/2005	CCQ2306A			6.8	7.5	7.2
6	2123060065	Hoàng Công	Phong	13/04/2005	CCQ2306A			8.0	9.0	8.6
7	2123060177	Đàm Quang	Phú	19/05/2005	CCQ2306A			6.6	8.0	7.4
8	2123060002	Hồ Hoàng	Phúc	12/03/2005	CCQ2306A			8.3	8.0	8.1
9	2123060080	Lê Mạnh	Quỳnh	16/07/2005	CCQ2306A			5.0	7.5	6.5
10	2123060218	Trần Quốc	Tài	25/10/2004	CCQ2306A		X	0.0	0.0	0.0
11	2123060022	Lê Hoàng	Thắng	11/01/2005	CCQ2306A			6.5	7.0	6.8
12	2123060201	Phạm Quang	Thành	08/12/2005	CCQ2306A			7.4	8.0	7.8
13	2123060192	Nguyễn Duy	Thiện	03/05/2004	CCQ2306A			6.6	7.5	7.1
14	2123060175	Nguyễn Văn	Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A		X	1.2	0.0	0.5
15	2123060214	Nguyễn Thành	Tín	26/09/2003	CCQ2306A			8.3	8.0	8.1
16	2123060043	Hắc Hàng	Triệu	14/07/2005	CCQ2306A		X	0.0	0.0	0.0
17	2123060017	Nguyễn Xuân	Vinh	10/10/2005	CCQ2306A		X	0.0	0.0	0.0
18	2123060013	Nguyễn Xuân	Vũ	06/12/2005	CCQ2306A			7.0	7.5	7.3